

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày: 22/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Quang Bằng và ông Nông Vĩnh Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST- HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 10/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn C, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1990 tại A, H, Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm B, xã A, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Nông dân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Trịnh Xuân Đ (đã chết) và con bà: Lương Thị P, sinh năm 1959; vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1991 (đã ly hôn), con: 01 con, sinh năm 2012. Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 30 tháng 10 năm 2023 bị Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 08/12/2023 bị Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản.

Nhân thân:

+ Ngày 29/5/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Thành phố C), tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 44/2009/HSST.

+ Ngày 07/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 02/QĐ-TA.

+ Ngày 10/4/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử

phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản tại bản án số 08/2024/HS-ST.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Doãn V, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1988 tại Q, Cao Bằng

Nơi đăng ký thường trú: xóm K, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Nông dân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Hà Doãn L, sinh năm 1966 và con bà: Đàm Thị S, sinh năm 1966; vợ, con: chưa có. Tiền án: Không. Tiền sự: 02 tiền sự: Ngày 08/12/2023 bị Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 24/11/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 29/QĐ-TA.

Hiện nay bị cáo đang bị Áp dụng biện xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Triệu Thị M, sinh năm 1940; địa chỉ: Xóm X, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

+ Nông Văn M1, sinh năm 1958; địa chỉ: Xóm B, xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

+ Nguyễn Đình N, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm B, xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

+ Tô Quang B, sinh năm 1958; địa chỉ: Xóm Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

+ Tô Phan T, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

+ Bế Thị D, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Triệu Văn H1, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Hà Doãn L, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm K, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 15/12/2023, Hà Doãn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1

- 131.50 chở Trịnh Văn C đi chơi tại Thôn G, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng rồi C rủ V đi vào khu vực biên giới tại xã Đ, huyện T để bốc hàng thuê. Khi đến nơi do không có hàng hoá để bốc nên V rủ C đi về nhà mình tại xóm K, xã C, Q. Trên đường về V và C rủ nhau đi tìm trộm cắp tài sản (gà) để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi đến dốc Kéo Ngà (giữa xã Đ và xã C, huyện Q) thì V nhìn thấy một chiếc bao tải ở cạnh đường nên dừng xe để C xuống lấy nhằm mục đích đem đi đựng gà. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, V cùng C đi đến xóm X, xã C thì V nói với C “nhà nào trên này có thì lấy”. Rồi V tiếp tục điều khiển xe đi tiếp một đoạn đến khu vực không có nhà dân. Sau đó quay ngược lại đi vượt mấy ngôi nhà định trộm khoảng 200m thì dừng xe. Cả hai xuống xe, V đứng đợi còn C cầm bao tải, bật lửa ga đi bộ qua bờ rẫy đến sau nhà của bà Triệu Thị M, C đi vòng ra phía trước nhà thì nhìn thấy có một chuồng gà ngay trước cửa nhà. Thời điểm đó nhà bà M đã tắt điện, C mở cửa chuồng gà ra dùng bật lửa ga soi vào trong chuồng nhìn thấy có 01 con gà trống thiên, 01 con gà trống non và khoảng 04, 05 con gà nhỏ. C dùng tay bắt lấy 01 con gà trống thiên và 01 con gà trống non cho vào bao tải rồi đi bộ theo đường cũ ra chỗ Viên đang đợi. Khi đến thì C nói với V “lấy được 02 con rồi, đi lên Đức Hồng bán”. Sau đó V chở C điều khiển xe đi xã Đ, huyện T bán 02 con gà cho ông Triệu Văn H1 - trú tại: Xóm C, xã Đ, huyện T, Cao Bằng được 310.000 đồng. Số tiền bán gà có được V và C đã đem đi tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL – HĐĐGTS ngày 17/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Q kết luận: 01 con gà trống thiên và 01 con gà trống của bà Triệu Thị M có giá trị là 406.000 đồng.

Ngày 08/12/2023 Trịnh Văn C bị Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 3.000.000 đồng theo Quyết định số 204/QĐ-XPHC.

Ngày 08/12/2023 Hà Doãn V bị Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 2.500.000 đồng theo Quyết định số 205/QĐ - XPHC.

Quá trình điều tra, Trịnh Văn C và Hà Doãn V khai nhận trước đó còn thực hiện 05 vụ trộm tài sản (gà) khác tại nhiều địa phương trên địa bàn huyện Q, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ ngày 03/10/2023, Trịnh Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1 – 131.50 chở Hà Doãn V đi từ xã Q, T đến xóm B, xã Q, huyện Q lấy trộm 05 con gà (trong đó có 04 con gà trống thiên và 01 con gà mái tơ) của gia đình ông Nông Văn M1 rồi đem đi bán cho một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã Đ, huyện T được hơn khoảng 800.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, Hà Doãn V một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 09 con gà (trong đó có 05 con gà trống và 04 con gà mái tơ) của nhà ông Nguyễn Đình N tại xóm B, xã Q, huyện Q. Sau đó

đem đến đỉnh đèo Khau L1 bán cho một người đàn bà không quen biết được hơn 400.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ, ngày 14/11/2023 Trịnh Văn C cùng Hà Doãn V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 09 con gà (trong đó có 03 con gà thiếu, 02 con gà trống trống non, 03 con gà mái tơ và 01 gà mẹ) của gia đình bà Bé Thị D tại xóm H, xã C, huyện Q, Cao Bằng rồi đem đi bán tại dọc đường tỉnh lộ 207 thuộc xóm H - Bản V, xã C, huyện Q cho một người đàn bà không quen biết được khoảng hơn 700.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng hơn 22 giờ ngày 26/11/2023, C cùng V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 07 con gà (trong đó có 03 gà thiếu và 04 con gà giò) của gia đình ông Tô Quang B, trú tại Đầu cầu A, xã Q, Q. Sau đó V cùng C đem đi bán tại xã Đ, T cho một người đàn ông không quen biết được hơn 700.000đ.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 19 giờ ngày 14/12/2023, C cùng V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (gà) tại lán chăn nuôi gà, lợn của gia đình ông Tô Phan T, trú tại Đầu cầu A, Q, Q 04 con gà (02 gà trống và 02 gà mái) mục đích đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Tuy nhiên khi đem gà ra ngoài thì bị ông T phát hiện nên C đã bỏ gà lại và lên xe cùng V bỏ chạy về nhà của V tại K, Cai B, Q.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL- HĐĐGTS ngày 14/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q kết luận:

+ 05 con gà (trong đó: 04 con gà trống thiếu có tổng khối lượng khoảng 08 kg; 01 gà mái tơ có khối lượng khoảng 1,5kg) của ông Nông Văn M1 có giá trị: 1.300.000đ;

+ 09 con gà của ông Nguyễn Đình N (trong đó: 05 con gà trống non tổng khối lượng khoảng 06kg; 04 gà mái tơ tổng khối lượng khoảng 04kg) có giá trị: 1.200.000đ;

+ 09 con gà của bà Bé Thị D (trong đó: 03 con gà thiếu tổng khối lượng khoảng 07kg, 02 con gà trống non tổng khối lượng khoảng 3,8kg, 03 gà mái tơ tổng khối lượng khoảng 4,5kg, 01 gà mẹ khối lượng khoảng 2,5kg) có giá trị: 2.036.000đ;

+ 07 con gà của ông Tô Quang B (trong đó: 03 con gà trống thiếu tổng khối lượng khoảng 09kg; 04 con gà trống (gà giò) có tổng khối lượng khoảng 06 kg) có giá trị: 1.980.000đ

+ 04 con gà của ông Tô Phan T (trong đó: 01 con gà trống thiếu, 01 con gà trống non, 01 con gà mái và 01 con gà mái tơ) có tổng khối lượng khoảng 10kg) có giá trị: 1.160.000đ.

Đối với 02 con gà mà Hà Doãn V và Trịnh Văn C1 bán cho ông Triệu Văn H1, sau đó ông Triệu Văn H1 đã đem đi bán lại cho cho tiểu thương ở chợ T1, Cao Bằng. Do vậy, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu hồi lại được.

Đối với số tài liệu, vật chứng thu giữ, tạm giữ trong vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Blade, biển kiểm soát 11U1 – 131.50, màu sơn xanh – bạc – đen đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Hà Doãn V khai nhận là xe của ông Hà Doãn L (bố đẻ bị cáo V), giấy tờ xe mang tên ông L, ngày 15/12/2023 V sử dụng xe đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông L không biết. Ngày 29/02/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả lại chiếc xe trên cho ông Hà Văn L2.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSQH ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Trịnh Văn C và Hà Doãn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trịnh Văn C và Hà Doãn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến và nhất trí với nội dung các bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Q.

Bị hại bà Triệu Thị M, Nông Văn M1, Tô Quang B, Tô Phan T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu Trịnh Văn C và Hà Doãn V bồi thường thiệt hại giá trị những tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp. Về hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị hại Nguyễn Đình N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu Hà Doãn V bồi thường thiệt hại giá trị những tài sản mà bị cáo đã trộm cắp. Về hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị hại Bé Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và có yêu cầu Trịnh Văn C và Hà Doãn V bồi thường thiệt hại giá trị những tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp theo giá của Hội đồng định giá. Về hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Văn H1, Hà Doãn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn C từ 09 đến 15 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Hà Doãn V từ 09 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Triệu Thị M, Nông Văn M1, Tô Quang B1, Tô Phan T không yêu cầu Trịnh Văn C và Hà Doãn V bồi thường thiệt hại giá trị tài sản mà các bị cáo đã trộm; bị hại Nguyễn Đình N không yêu cầu Hà Doãn V bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Văn H1, Hà Doãn L

không yêu cầu nên không xem xét. Bị hại Bé Thị D yêu cầu các bị cáo Trịnh Văn C và Hà Doãn V bồi thường nên buộc bị cáo liên đới bồi thường cho Bé Thị D theo quy định. Ngoài ra đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/12/2023 tại xóm X, xã C, huyện Q, Cao Bằng, Trịnh Văn C và Hà Doãn V lén lút trộm cắp 02 con gà của bà Triệu Thị M, giá trị theo kết luận định giá là 406.000 đồng. Ngày 08/12/2023 Trịnh Văn C và Hà Doãn V bị Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa hết thời hiệu. Do đó, hành vi của Trịnh Văn C và Hà Doãn V đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra xác định được trước đó trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023 tại địa bàn xã Q và địa bàn xã C, huyện Q, Trịnh Văn C và Hà Doãn V đã cùng nhau thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản (gà) của ông Nông Văn M1, bà Bé Thị D, ông Tô Quang B1, Tô Phan T, tổng trị giá chiếm đoạt theo kết luận định giá là 6.476.000 đồng. Hà Doãn V còn một mình thực hiện hành vi trộm cắp 09 con gà của ông Nguyễn Đình N có trị giá theo kết luận định giá tài sản là 1.200.000 đồng.

Cáo trạng số 22/CT- VKSQH ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Trịnh Văn C và Hà Doãn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân các bị cáo lười lao động, không chịu làm ăn chân chính, để có tiền thỏa mãn nhu cầu mua ma túy và tiêu sài cá nhân, đã lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trịnh Văn C thực hiện hành vi trộm cắp cùng Hà Doãn V 05 vụ, ít hơn Viên 01 vụ nhưng bị cáo có nhân thân xấu, tiền án: không, có 02 tiền sự chưa hết thời hiệu, đã bị áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đã bị Tòa án xét xử. Bị cáo Hà Doãn V, tiền án: không, tiền sự: 02 tiền sự chưa hết thời hiệu, hiện đang chấp hành biện pháp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong 05 lần các bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có 04 lần giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp không đủ 2.000.000 đ nhưng các bị cáo có 01 tiền sự chưa hết thời hiệu nên đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và có 01 lần trộm cắp giá trị tài sản các bị cáo trộm trên 2.000.000 đ (trộm cắp 09 con gà của bà Bé Thị D, theo kết luận định giá có trị giá 2.036.000 đồng) nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định hình phạt. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Triệu Thị M, Nông Văn M1, Tô Quang B1, Tô Phan T không yêu cầu các bị cáo Trịnh Văn C và Hà Doãn V bồi thường thiệt hại giá trị tài sản đã trộm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị hại Nguyễn Đình N không yêu cầu

Hà Doãn V bồi thường thiệt hại giá trị tài sản mà bị cáo V đã trộm cắp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị hại Bé Thị D có yêu cầu các bị cáo Trịnh Văn C và Hà Doãn V bồi thường trị giá tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp theo giá Hội đồng định giá số tiền là 2.036.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên là phù hợp quy định cần chấp nhận nên buộc các bị cáo Trịnh Văn C và Hà Doãn V liên đới bồi thường cho chị Bé Thị D số tiền trên (mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị D số tiền là 1.018.000 đồng).

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Văn H1 và Hà Doãn L không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Blade, biển kiểm soát 11U1 – 131.50. Quá trình điều tra, Hà Doãn V khai nhận là xe của ông Hà Doãn L (bố bị cáo V), giấy tờ xe mang tên ông L, ngày 15/12/2023 V sử dụng xe đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông L không biết. Ngày 29/02/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả lại chiếc xe trên cho ông Hà Văn L2 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn C và Hà Doãn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Trịnh Văn C **12 tháng tù**.

Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HS-ST ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án số 08/2024/HSST ngày 10/4/2024 (ngày 02 tháng 01 năm 2024).

- Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Hà Doãn V **12 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 288, 357, 584, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Trịnh Văn C và Hà Doãn V có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Bé Thị D, sinh năm 1973. Trú tại: Xóm H, xã C, huyện Q, Cao Bằng số tiền là 2.036.000 đồng (mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị D số tiền là 1.018.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trịnh Văn C và Hà Doãn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự mỗi bị cáo là 300.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh

